TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 26-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chỉnh

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST - HS ngày 04/9/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1986, tại tỉnh LC; Nơi cư trú: Bản Ta Pưn, xã Noong Hẻo, huyện Sìn H, tỉnh LC *(nay là Bản Ta Pưn, xã Pu Sam C, tỉnh LC)*; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lù Văn N (đã chết) và bà Lù Thị P, sinh năm 1960; Có vợ: Lù Thị K, sinh năm 1987; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 11/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Sìn H, tỉnh LC áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLTTHS, xử phạt Lù Văn T 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và buộc phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Ngày 08/8/2015 Lù Văn T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/5/2025 đến ngày 30/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/5/2025, Lù Văn T đang đi bộ tại khu vực ngã tư gần Bệnh viện đa khoa tỉnh LC để tìm quán cơm thì T gặp và nói chuyện với một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen *(T không nhớ biển kiểm soát)*. Qua nói chuyện, T biết người đàn ông này có thể mua được ma túy nên đã nhờ người này mua hộ ma túy để sử dụng, người này đồng ý. Sau đó người đàn ông điều khiển xe mô tô chở T đi đến đoạn đường liên bản thuộc bản Thành Công, xã San Thàng *(nay là tổ dân phố Thành Công, phường Tân Phong)* thì bảo T xuống xe đứng đợi người này đi mua ma túy. Người đàn ông nói trên nhận 200.000 đồng của T rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi khoảng 01 giờ đồng H thì đi bộ quay lại đưa cho T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng và bảo T đứng đợi người này đi sửa xe mô tô bị hỏng. Hi 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang cầm gói Heroine trong lòng bàn tay phải và đứng chờ người đàn ông nói trên ở đường liên bản thuộc bản Thành Công, xã San Thàng *(nay là tổ dân phố Thành Công, phường Tân Phong)* thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh LC phối hợp với Công an xã San Thàng đang làm nhiệm vụ. Khi phát hiện tổ công tác, T đã nhanh tay cất giấu gói Heroine vào bụi cây gần vị trí T đang đứng nhưng bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ T phép chất ma tuý và thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,31 gam của T đang tàng trữ để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 431/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lù Văn T có khối lượng 0,31 gam là ma tuý, loại: Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 35/CT- VKSKV1, ngày 04/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – LC đã truy tố Lù Văn T về tội "Tàng trữ T phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – LC giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội *"Tàng trữ T phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lù Văn T mức hình phạt từ 22 tháng đến 25 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng;

Đối với 0,31 gam Heroine đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên. Bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hi 11 giờ 15 phút ngày 27/5/2025, tại bản Thành Công, xã San Thàng thành phố LC, tỉnh LC *(nay là tổ dân phố Thành Công, phường Tân Phong, tỉnh LC)*, Lù Văn T đang tàng trữ T phép 0,31 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh LC phối hợp với Công an xã San Thàng phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trữ T phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ T phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổ, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ T phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất T phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: […]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; […]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lù Văn T thực hiện vào ngày 27/5/2025 nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy gây ra nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là

người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong H sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,31 gam Heroine thu giữ của Lù Văn T đã gửi toàn bộ đi giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC, không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 mảnh giấy màu trắng. Xét đây là vật chứng của vụ án và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - LC là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này: Theo Lù Văn T khai thì nguồn gốc Heroine bị thu giữ là nhờ một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bị cáo gặp tại khu vực ngã tư gần Bệnh viện đa khoa tỉnh LC mua hộ. Do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người này và không nhớ biển kiểm soát xe mô tô của người này sử dụng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lù Văn T là gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội *"Tàng trữ T phép chất ma túy"*.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo Lù Văn T để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì của Công an tỉnh LC, bên trong phong bì có: 01 mảnh giấy màu trắng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Lù Văn T trong quá trình bắt người phạm tội quả tang ngày 27/5/2025.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng Hi 16 giờ 50 phút ngày 04/9/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh LC và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- LC).

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn T.

[6] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh LC;
- Trại tạm giam CA tỉnh LC;
- VKSND khu vực 1 - LC;
- Phòng THADS khu vực 1 - LC;
- Phòng H sơ CA tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND tỉnh LC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an TP LC;
- VKSND TP LC;
- Chi cục THADS TP LC;
- Sở Tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga